

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 8 - 2025

“V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Công Huy

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Vịnh

bà Vũ Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Cẩm Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 2 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Đăng Viện - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 43/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; nơi thường trú: khu Đ, phường T, thị xã Q (nay là phường H), tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện nay: thôn B, xã L, thành phố H (nay là phường H), tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* anh Bùi Văn H1, sinh năm 1996; nơi thường trú: khu Đ, phường T, thị xã Q (nay là phường H), tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về tình cảm: chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn H1 kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Q (nay là phường H), tỉnh Quảng Ninh vào ngày 27/7/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại khu Đ, phường T, thị xã Q (nay là phường H), tỉnh Quảng Ninh được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không hòa hợp về tính cách, không có tiếng nói chung, thường

xuyên cãi vã, không có sự cảm thông, yêu thương, tin tưởng lẫn nhau. Mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, không thể hòa giải được, từ tháng 3 năm 2024 chị H và anh H1 đã sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm, thương yêu chăm sóc lẫn nhau. Đến nay, chị H thấy bản thân không còn tình cảm với anh H1, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, do đó chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H1.

Về con chung: chị Nguyễn Thị H trình bày: chị và anh Bùi Văn H1 không có con chung.

Về tài sản chung, khoản nợ chung: chị H trình bày chị và anh H1 không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Bùi Văn H1 mặc dù đã được Tòa án gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu tập và các văn bản tố tụng nhiều lần, nhưng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị H, cũng không đến Tòa án để làm việc, không có quan điểm giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng đối với anh Bùi Văn H1 theo quy định pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 24/7/2025 tại nơi cư trú của chị H và anh H1 trong thời kỳ chung sống, ông Bùi Lâm P - Trưởng khu Đ, phường H, tỉnh Quảng Ninh cho biết: chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn H1 có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Q (nay là phường H), tỉnh Quảng Ninh vào ngày 27/7/2022. Anh chị H1, H không có con chung. Về cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh H1 có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, hiện tại hai người đã sống ly thân, nay chị H khởi kiện ly hôn, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung thì chính quyền địa phương không nắm được.

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn đề nghị chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với bị đơn là anh Bùi Văn H1, không yêu cầu giải quyết về con chung và tài sản, nợ chung.

Bị đơn là anh Bùi Văn H1 được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có quan điểm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70 và Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn: trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tòa án làm việc, chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt văn bản tố tụng đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn. Đối với việc vắng mặt của nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay, tuy nhiên có đơn đề

ng nghị xét xử vắng mặt, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H: cho chị H được ly hôn anh Bùi Văn H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Bùi Văn H1; chị H và anh H1 đều có nơi cư trú tại thị xã Q cũ (nay là phường H, tỉnh Quảng Ninh), nên căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 (khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025); điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Ninh) thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh Bùi Văn H1 nhưng anh H1 vẫn cố tình vắng mặt gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Ngày 22/8/2025, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Căn cứ theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Q (nay là phường H), tỉnh Quảng Ninh vào ngày 27/7/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại khu Đ, phường T, thị xã Q (nay là phường H), tỉnh Quảng Ninh được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không hòa hợp về tính cách, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, không có sự cảm thông, yêu thương, tin tưởng lẫn nhau. Mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, không thể hòa giải được, từ tháng 3/2024 chị H và anh H1 đã sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm, thương yêu chăm sóc lẫn nhau.

Lời khai của chị Nguyễn Thị H phù hợp với biên bản xác minh tại nơi chị H và anh H1 cư trú về mâu thuẫn vợ chồng. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc của tòa án nhiều lần nhưng anh H1 vẫn cố tình trốn tránh không đến làm việc và hòa giải, không trình bày quan điểm gì. Điều này thể hiện anh H1 cũng không có mong muốn hòa giải đoàn tụ, không có nguyện vọng để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng.

Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ khẳng định tình trạng hôn nhân của chị H và anh H1 đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục được, đời sống chung thực tế đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H cho chị H được ly hôn anh H1 là phù hợp với theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

2.2 Về con chung: chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn H1 không có con chung

nên không xem xét giải quyết.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn H1 đều trình bày là không có tài sản chung, không có nợ chung và không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[3] Về án phí: nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 (khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025); điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Bùi Văn H1.

2. Về án phí: chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 0002919 ngày 12 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND P. Hà An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Huy

